

Số: **589/2026/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 453/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

**- Nguyên đơn: Ông Lê Văn T - sinh năm 1983**

Căn cước công dân số: 001083010950 cấp ngày 15/4/2024 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T1 - sinh năm 1987**

Căn cước công dân số: 001187005582 cấp ngày 07/7/2025 tại Bộ Công an.

Cùng địa chỉ: Số B, ngõ E đường G, thôn K, xã B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T1.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T1 xác định có 03 con chung là cháu Lê Quỳnh A – sinh ngày 08/4/2011, cháu Lê Minh Đ – sinh ngày 07/3/2016 và cháu Lê Nguyễn Bảo A1 – sinh ngày 14/02/2019. Sau khi ly hôn, giao cháu Lê Quỳnh A và cháu Lê Minh Đ cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Nguyễn Bảo A1 cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

*Không ai có quyền cản trở việc thăm gặp, chăm sóc con chung.*

**2.2. Về tài sản chung và công nợ chung:** Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T chịu toàn bộ án phí. Ông Lê Văn T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0010038 ngày 23/4/2026. Trả lại cho ông Lê Văn T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5
- Hà Nội;
- UBND phường Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội) (GCNKH số 73, quyền số 01/2010 ngày 17/09/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Huyền**